

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/KDTM-ST

Ngày: 26/9/2025.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Thảo.

2. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 80/2024/TLST-KDTM, ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-KDTM ngày 21/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-KDTM ngày 08/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: 25 Bis đường N, phường B, Q1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Ngọc D – Chức vụ: Giám đốc vùng phụ trách Khu vực T.

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Lan A, sinh năm 2000 - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng Doanh nghiệp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 10 đường T, phường B tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần xử lý S

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm: 1972 – Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 283, đường Ph, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 90 đường Y, tổ 51, phường S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà Phan Thị Kim O, sinh năm 1988; Địa chỉ: T7, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1988; Địa chỉ: T10, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị Lan A trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận Ngân hàng TMCP P đã cho Công ty Cổ phần X (gọi tắt Công ty A) vay tiền của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số: 39264/22MN/HĐTD ngày 17/10/2022, giải ngân theo khế ước nhận nợ số: 39264/22MN/HĐTD/KUNN01, ngày 24/10/2022 cụ thể như sau:

TT	HĐ tín dụng	Khế ước nhận nợ	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Lãi suất	Số tiền giải ngân	Ghi chú
01	39264/22MN/HĐTD	39264/22MN/HĐTD/KUNN01	24/10/2022	24/04/2023	10,5%/năm	500.000.000 đ	

Mục đích vay vốn: Bổ sung, bù đắp vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh lĩnh vực xử lý số liệu và bán/buôn phần mềm kế toán.

Lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ.

Để đảm bảo số nợ vay nói trên Công ty A đã đồng ý thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô con nhãn hiệu HONDA ACCORD 2.4 SV, BKS 47A-233.56.

Tài sản trên được thế chấp theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 33485/22MN/HĐBĐ ngày 17/10/2022 được công chứng tại Văn Phòng công chứng Đ, tỉnh Đắk Lắk ngày 17/10/2022 số công chứng 012621, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

Đến nay số nợ vay nói trên đã quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng Công ty A vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều khoản về nghĩa vụ trả nợ của các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 26/9/2025, tổng số tiền Công ty A còn nợ Ngân hàng là 703.363.901 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 499.999.546 đồng, lãi trong hạn: 2.862.927

đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 200.501.428 đồng.

(Số tiền này chưa kể tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2025 cho đến ngày tất toán khoản vay theo mức lãi suất được quy định trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết).

Nhận thấy Công ty A đã vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng tiến hành khởi kiện thu hồi nợ.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty A phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 26/9/2025 với tổng số tiền là 703.363.901 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 499.999.546 đồng, lãi trong hạn: 2.862.927 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 200.501.428 đồng.

Buộc Công ty A phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng từ ngày 27/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án cho Ngân hàng yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng theo tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 33485/22MN/HĐBĐ ngày 17/10/2022 được công chứng tại Văn Phòng công chứng Đ, tỉnh Đắk Lắk ngày 17/10/2022 số công chứng 012621, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty A đối với Ngân hàng.

Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty A, thì ông Nguyễn Chí C, bà Phan Thị Kim O, ông Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho Công ty A theo Văn bản cam kết bảo lãnh của ông Nguyễn Chí C, bà Phan Thị Kim O, ông Nguyễn Kim T.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành tốt theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Ngày 17/10/2022 giữa Ngân hàng TMCP P và Công ty Cổ phần x (gọi tắt Công ty A) có ký hợp đồng tín dụng hạn mức số: 39264/22MN/HĐTD ngày 17/10/2022, giải ngân theo khế ước nhận nợ số: 39264/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 24/10/2022 với Ngân hàng, thời hạn vay 6 tháng, mục đích vay vốn: Bổ sung, bù đắp vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh lĩnh vực xử lý số liệu và bán/buôn phần mềm kế toán, lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ. Tuy nhiên hiện nay Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty A có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng là có căn cứ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng buộc Công ty Cổ phần x có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP P tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/9/2025 tổng số tiền là 703.363.901 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 499.999.546 đồng, lãi trong hạn: 2.862.927 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 200.501.428 đồng và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 27/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 33485/22MN/HĐBĐ ngày 17/10/2022 được công chứng tại Văn Phòng công chứng Đ, tỉnh Đắk Lắk ngày 17/10/2022 số công chứng 012621, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty A đối với Ngân hàng.

Trường hợp Công ty A thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 33485/22MN/HĐBĐ ngày 17/10/2022 được công chứng tại Văn Phòng công chứng Đ, tỉnh Đắk Lắk ngày 17/10/2022 số công chứng 012621, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty A, thì ông Nguyễn Chí C, bà Phan Thị Kim O, ông Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho Công ty A theo Văn bản cam kết bảo lãnh của ông Nguyễn Chí C, bà Phan Thị Kim O, ông Nguyễn Kim T.

Đương sự phải chịu án phí và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk) theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Quá trình tố tụng, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí C, bà Phan Thị Kim O, ông Nguyễn Kim T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

3. Về nội dung vụ án: Ngày 17/10/2022, Công ty Cổ phần x (gọi tắt Công ty A) đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Chí C đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 39264/22MN/HĐTD ngày 17/10/2022, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số: 39264/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 24/10/2022 với Ngân hàng, thời hạn vay 6 tháng, mục đích vay vốn: Bổ sung, bù đắp vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh lĩnh vực xử lý số liệu và bán/buôn phần mềm kế toán, lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ. Sau khi ký hợp đồng thì Công ty A yêu cầu Ngân hàng giải ngân tổng số tiền là 500.000.000 đồng được thể hiện qua khế ước nhận nợ số: 39264/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 24/10/2022 mà bị đơn Công ty A đã xác nhận nợ đối với Ngân hàng.

Tuy nhiên trong quá trình vay vốn Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng phía Công ty A vẫn không có thiện chí trả nợ. Như vậy Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng và văn bản nhận nợ mà hai bên đã ký kết với nhau. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty A trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 tổng số tiền là 703.363.901 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 499.999.546 đồng, lãi trong hạn: 2.862.927 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 200.501.428 đồng và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng từ ngày 27/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Trường hợp Công ty A không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 33485/22MN/HĐBĐ ngày 17/10/2022 được công chứng tại Văn Phòng công chứng Đ, tỉnh Đắk Lắk ngày 17/10/2022 số công chứng 012621, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cân trừ nghĩa vụ trả nợ của Công ty A đối với Ngân hàng.

Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty Cổ phần X, thì ông Nguyễn Chí C, bà Phan Thị Kim O, ông Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho Công ty Cổ phần X theo Văn bản cam kết bảo lãnh của ông Nguyễn Chí C, bà Phan Thị Kim O, ông Nguyễn Kim T.

Trường hợp Công ty A trả nợ cho Ngân hàng thì sau khi Công ty A trả hết nợ, Ngân hàng sẽ trả lại cho Công ty A Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 027282 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/10/2022 cho Công ty A.

4. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 20.000.000 đồng + 4% (703.363.901 đồng - 400.000.000 đồng) = 32.134.556 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 14.452.000 đồng tạm ứng án phí do bà Hoàng Thị Lan A đã nộp thay theo biên lai thu số: AA/2023/0012525 ngày 09/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1).

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn Công ty A phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Chấp nhận nguyên đơn Ngân hàng đã nộp và chi phí xong nên cần buộc bị đơn Công ty A có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 156, 157, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH25, ngày 25/6/2025; Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

- Buộc bị đơn Công ty Cổ phần x có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/9/2025 tổng số tiền là 703.363.901 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 499.999.546 đồng, lãi trong hạn: 2.862.927 đồng, lãi quá hạn và lãi chậm trả là 200.501.428 đồng. Tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hạn mức số: 39264/22MN/HĐTD ngày 17/10/2022, giải ngân theo khế ước nhận nợ số: 39264/22MN/HĐTD/KUNN01 ngày 24/10/2022 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty Cổ phần x không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 33485/22MN/HĐBĐ ngày 17/10/2022 được công chứng tại Văn Phòng công chứng Đ, tỉnh Đắk Lắk ngày 17/10/2022 số công chứng 012621, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi nợ là 01 xe ô tô con nhãn hiệu HONDA ACCORD 2.4 SV, BKS 47A-233.56 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 027282 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/10/2022 cho Công ty Cổ phần x.

Trường hợp Công ty Cổ phần x trả đầy đủ nợ cho Ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP P phải trả cho Công ty Cổ phần x giấy tờ pháp lý của tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 027282 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/10/2022 cho Công ty Cổ phần x.

Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty Cổ phần X, thì ông Nguyễn Chí C, bà Phan Thị Kim O, ông Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho Công ty Cổ phần X theo Văn bản cam kết bảo lãnh của ông Nguyễn Chí C, bà Phan Thị Kim O, ông Nguyễn Kim T.

-Về án phí:Bị đơn Công ty Cổ phần x phải chịu 32.134.556 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 14.452.000 đồng tạm ứng án phí do bà Hoàng Thị Lan A đã nộp thay theo biên lai thu số: AA/2023/0012525 ngày 09/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn Công ty Cổ phần x phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Chấp nhận nguyên đơn Ngân

hàng đã nộp và chi phí xong nên cần buộc bị đơn Công ty Cổ phần x có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

